

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **64/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 15 tháng 9 năm 2022
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lược.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Thanh Tân

2/ Bà Bùi Thị Hào

Th- ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử công khai vụ án thụ lý số: 87/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2022 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân gia đình”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N- sinh năm 1994;

ĐKHKTT: Thôn Đông, xã A, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chị N: Ông Trần Văn Đ – Luật sư Công ty luật M – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

Bi đơn: Anh Nguyễn Tiến D - sinh năm 1991;

ĐKHKTT: Khu 4, xóm Thị, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Hiện nay anh D đang lao động tại Đài Loan không có địa chỉ cụ thể

(Chị N, anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là chị Hoàng Thị N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tiến D kết hôn ngày 20/9/2019, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống với nhau lúc đầu cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên, sau một thời gian nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không cùng quan điểm sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị ly hôn anh D.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 07/02/2020. Hiện nay cháu K đang sống cùng với chị, chị đề nghị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Tiến D: Hiện đang lao động tại Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh D thông qua bố để anh D là ông Nguyễn Văn N1, ông N1 cam kết thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh D.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N xử:

Cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Tiến D

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 07/02/2020 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng Chị N. Anh D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị N không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Hoàng Thị N đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Tiến D trú tại: Khu 4, xóm Thị, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Anh D hiện đang lao động tại Đài Loan, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành thủ tục tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho anh D nhưng không tổng đạt được vì anh D vắng mặt tại địa phương. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh D thông qua bố để anh D. Tuy nhiên, anh D

vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh D, Chị N.

[2] Về nội dung:

Xem xét quan hệ hôn nhân Chị N và anh D, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị N, anh D tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Như vậy, là hôn nhân hợp pháp. Nay Chị N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh D. Về phía anh D vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp pháp. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã có buổi làm việc với ông N1 là bố đẻ anh D, ông N1 xác định anh D hiện đang lao động tại Đài Loan không có địa chỉ cụ thể, thường xuyên liên lạc với ông qua điện thoại, việc Chị N xin ly hôn anh D ông cho rằng đó là việc riêng của hai người nên ông không can thiệp. Ông cam kết nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh D. Anh D không có mặt tại các buổi làm việc với Tòa án đồng nghĩa với việc anh D từ chối quyền trình bày tại Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống của Chị N, anh D có mâu thuẫn, hiện nay không ai còn quan tâm đến ai nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên quyết định cho Chị N ly hôn anh D.

Về con chung: Chị N xác định vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 07/02/2020. Hiện nay đang sống cùng với Chị N. Anh D đang lao động tại Đài Loan. Khi ly hôn Chị N xin trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K cho đến khi cháu thành niên. Anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng Chị N, xét thấy đề nghị của Chị N phù hợp với pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu K cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị N không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con xét thấy đó là sự tự nguyện của Chị N nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị N không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chị N vắng mặt, có bản luận cứ gửi Tòa án có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Tiến D

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 07/02/2020 cho chị Hoàng Thị Ntrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng Chị N. Anh D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Xét thấy, đề nghị của Luật sư phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 82, 83, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Tiến D

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 07/02/2020 cho chị Hoàng Thị Ntrực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng Chị N. Anh D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Xác nhận Chị N đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000220 ngày 01/7/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THA tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, H. Cẩm Khê;
- Lưu HS vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Điền Thị Bích Lược